

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2025/HS-PT**

Ngày: 23/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tân**.

Các Thẩm phán: Ông **Trần Thế Cẩm**

Ông **Đinh Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Đoàn Thị Thanh M** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Lê Đăng Thành N, Đinh Quốc V. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Đăng Thành N và Đinh Quốc V1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Đăng Thành N**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 16/12/2004, tại: TP T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: khối phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lê Văn T (sinh năm 1975), con bà: Đặng Thị T1 (sinh năm 1979), cùng trú khối phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 09/5/2022, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

- Ngày 02/12/2022, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.250.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

- Ngày 24/9/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/7/2024, chuyển tạm giam ngày 21/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt

2/ Họ và tên: **Đinh Quốc V**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 12/12/1995, tại: TP T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: kỹ thuật viên xét nghiệm Bệnh viện Đ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đinh Thế C (sinh năm 1968), con bà: Võ Thị N1 (sinh năm 1971), cùng trú: thôn H, xã T, TP T, tỉnh Quảng Nam. Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con út. Bị cáo có vợ là Lê Như N2 (sinh năm 1998), có 02 con(01con sinh năm 2023 và 01con sinh năm 2024).

Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 24/9/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/7/2024, chuyển tạm giam ngày 21/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt

Ngoài ra còn có 02(hai) bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 03 giờ 47 phút ngày 12/7/2024, Phòng CSQLHC về TTXH Công an tỉnh Q phối hợp cùng Công an thành phố T tiến hành kiểm tra quán karaoke P, địa chỉ tại Số A L, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Thời điểm kiểm tra, phát hiện tại phòng hát số 7 của quán đang mở nhạc với âm thanh lớn, trong phòng có 08 người đang ngồi nghe nhạc gồm: Lê Đăng Thành N, Nguyễn Tấn N3, Trương Lâm Minh V2, Đinh Quốc V; Hà Thị Yến K (SN: 26/10/2007, HKTT: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang), Hà Thị Yến N4 (SN: 24/3/2003, HKTT: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang), Huỳnh Nhã T2 (SN: 10/4/2005, HKTT: Thôn A, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) và Đỗ Thị Hồng Y (SN: 10/3/2000, HKTT: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam). Tiến hành kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện trên bàn trong phòng số 7 có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên đĩa sứ có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, qua thử nhanh xác định là Ketamine, khối lượng 0,60gam, 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống hút; phát hiện dưới nền phòng số 7 có 02 túi ni lông không màu. Qua làm việc, các đối tượng thừa nhận đang sử dụng ma túy tổng hợp (thuốc lắc và Ketamine) trong phòng hát số 7 thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện.

** Tang vật tạm giữ:*

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;
- 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút;
- 01 (một) thẻ nhựa màu đen;
- 02 (hai) túi nilon (dạng túi zip);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng, gắn sim số 0977575497 của Lê Đăng Thành N;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s, gắn sim số 0342709506 của Trương Lâm Minh V2;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 11 Lite, gắn sim số 0386945711 của Đinh Quốc V;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno4, gắn sim số 0389424301 của Nguyễn Tấn N3;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 92N1-416.71.

** Kết quả điều tra xác định:*

Tối ngày 11/7/2024, Lê Đăng Thành N, Nguyễn Tấn N3, Đinh Quốc V và Trương Lâm Minh V2 ăn nhậu và nghe nhạc tại quán D, phường H, thành phố T. Đến khoảng hơn 02 giờ ngày 12/7/2024, quán D1. N, N3, V và V2 ra trước quán nói chuyện với nhau và cùng thống nhất mua 04 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và 01 gói Ketamine đem đến quán K1, phường A, thành phố T để sử dụng và nghe nhạc, tự hiểu với nhau sau khi sử dụng xong thì tính hết chi phí chia đều cho 04 người. Sau đó, N đi lại khu vực vỉa hè bên cạnh quán D gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua 04 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine với giá 2.000.000đ (04 viên thuốc lắc giá 1.200.000 đồng, 01 gói Ketamine giá 800.000 đồng). Sau khi mua được ma túy, N cất giữ trong người và đi lại gặp N3, V2 và V. Tại đây, V2 hỏi N lấy được đồ (ma túy) chưa, N nói lấy được rồi và đưa số ma túy mua được cho Vũ giữ. Sau đó, N3 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 92N1-416.71 chở N, V2 và V đi đến quán K1. Khi đến quán, cả nhóm vào thuê phòng hát và được nhân viên quán cho thuê phòng hát số 7. Khi vào phòng số 7, V2 đưa lại ma túy cho N và N để số ma túy trên bàn trong phòng hát. Sau đó, Trương Lâm Minh V2 sử dụng điện thoại di động liên lạc rủ Hà Thị Yên N4 và Hà Thị Yên K đến phòng số 7 chơi (sử dụng ma túy) cùng, N4 và K đồng ý; Nguyễn Tấn N3 sử dụng điện thoại cá nhân liên lạc rủ Huỳnh Nhã T2 đến phòng số 7 để phục vụ, đồng thời N3 bảo T2 rủ Đỗ Thị Hồng Y cùng đi, Tiên đồng ý và rủ Y đi cùng T2 đến phòng số 7, quán K1 để phục vụ phòng hát.

Tại phòng số 7, Nam lấy 01 viên thuốc lắc bẻ ra làm 02 phần, Nam sử dụng 01 phần bằng cách uống, phần còn lại N đưa cho V2 sử dụng; Nhất lấy 01 viên thuốc lắc bẻ ra làm 02 phần, N3 sử dụng 01 phần, phần còn lại đưa cho V sử dụng. Sau đó, Hà Thị Yên K và Hà Thị Yên N4 vào phòng số 7. Khi N4 và K vào phòng, V2 lấy 01 viên thuốc lắc bẻ ra 02 phần, đưa cho N4 và K mỗi người 01 phần để họ sử dụng. Sau khi sử dụng thuốc lắc, N lấy gói Ketamine đổ ra đĩa sứ có sẵn trong phòng, N hỏi mọi người trong phòng ai có thể nhựa không thì V lấy từ trong ví của V ra 01 thẻ nhựa màu đen đưa cho N để N “xào” (nghiên mịn) Ketamine trên đĩa. Trong lúc N “xào” Ketamine, V2 lấy tờ tiền 10.000 đồng của V2 quấn thành ống hút để sử dụng Ketamine. “Xào” Ketamine xong, N dùng thẻ nhựa kẻ Ketamine ra thành nhiều đường và bung đĩa Ketamine đưa cho N3 sử dụng bằng cách dùng ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng do Vũ quấn hít Ketamine trên đĩa vào mũi. Nhất hít Ketamine xong thì N tự cầm ống hút hít Ketamine vào mũi và bung đĩa Ketamine cho V,

V2, N4 và K thay nhau sử dụng. Một lúc sau, Huỳnh Nhã T2 và Đỗ Thị Hồng Y vào phòng số 7. Khi T2 và Y vào phòng, N3 lấy viên thuốc lắc còn lại bẻ ra làm 02 phần đưa cho T2 và Y sử dụng, N bưng đĩa Ketamine đưa cho T2 và Y sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy và nghe nhạc trong phòng số 7 đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện.

Kết quả test ma túy vào ngày 12/7/2024, xác định N, N3, V2, V, N4, K, T2 và Y dương tính với MDMA (thuốc lắc) và Ketamine.

* Tại Bản kết luận giám định số 393/KL-KTHS(MT) ngày 19/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận:

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A1) là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,599g (không phải năm trăm chín mươi chín gam).

+ Trên các mẫu vật gồm: 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng (mẫu ký hiệu A2), 01 (một) thẻ nhựa (mẫu ký hiệu A3), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mẫu ký hiệu A4) và 02 (hai) túi ni lông không màu có tích hợp khóa bấm đóng kín miệng túi (các mẫu ký hiệu A5 và A6) gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Ketamine (dạng vệt).

(Ghi chú: “Dạng vệt” nghĩa là lượng Ketamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp, do đó không xác định được khối lượng Ketamine có trong mẫu).

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, Mục IB, Danh mục I; Ketamine là chất ma túy có số thứ tự 40, Danh mục III quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về danh mục các chất ma túy.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Đặng Thành N, Đinh Quốc V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đặng Thành N** 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 12/7/2024.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Quốc V** 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 12/7/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 08/01/2025 và ngày 14/01/2025, bị cáo Lê Đặng Thành N và Đinh Quốc V có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Đặng Thành N và

Đình Quốc V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Đăng Thành N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Đình Quốc V 07 (bảy) năm tù là tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Đăng Thành N và Đình Quốc V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét việc kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Lê Đăng Thành N và Đình Quốc V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ được chứng minh có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 12/7/2024, các bị cáo Lê Đăng Thành N, Trương Lâm Minh V2, Nguyễn Tấn N3, Đình Quốc V cùng thống nhất tìm địa điểm, mua chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp chất ma túy loại MDMA và Ketamine cho Huỳnh Nhã T2, Đỗ Thị Hồng Y, Hà Thị Yên K (là người dưới 18 tuổi) và Hà Thị Yên N4 cùng sử dụng trái phép tại phòng số 7 quán K1, địa chỉ Số A L, phường A, thành phố T. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, 08 (tám) đối tượng trên đang sử dụng trái phép chất ma túy và nghe nhạc thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản, tạm giữ đồ vật liên quan.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Lê Đăng Thành N và Đình Quốc V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Đăng Thành N và Đình Quốc V thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đăng Thành N; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 đối với bị cáo Đình Quốc V và nhân thân của

các bị cáo đề làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Đặng Thành N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Đinh Quốc V 07 (bảy) năm tù là có căn cứ pháp luật và không nặng.

Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đặng Thành N và Đinh Quốc V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Tuyên bố: bị cáo **Lê Đặng Thành N** phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đặng Thành N** 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 12/7/2024.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Tuyên bố: bị cáo **Đinh Quốc V** phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Quốc V** 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 12/7/2024.

2. Các bị cáo Lê Đặng Thành N và Đinh Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp. Tam Kỳ;
- TAND Tp. Tam Kỳ;
- Chi cục THA Tp. Tam Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

